

Bản án số: 44/2026/DS - ST
Ngày: 02 - 02 - 2026
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

2. Ông Lưu Văn Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2025/TLST-TCDS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2025/QĐXXST-TCDS ngày 24 tháng 12 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-TCDS ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/QĐST-TCDS ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa có mặt: chị T1 vắng mặt bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng lời khai của bà T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Do có mối quan hệ quen biết bà có cho chị Hoàng Thị T1 vay số tiền 150.000.000 đồng, sau khi đưa tiền chị T1 có viết giấy biên nhận với nội dung: Giấy vay tiền Tôi tên là Hoàng Thị T1 tôi là vợ của ông Hoàng Văn H đội 12 xã N - huyện N - tỉnh Nam Định. Vào

ngày 15/11/2021 (âm lịch) tôi có nhờ chị Nguyễn Thị Thu Đ 14 xã N huyện N, tỉnh Nam Định vay số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) với lý do cho con đi xuất khẩu lao động. Tôi hứa với chị là hai mươi ngày sau tôi hoàn trả lại số tiền đã vay như trên. Người cho vay ký Nguyễn Thị T, người vay ký Toan Hoàng Thị T1. Khi viết giấy và nhận tiền chỉ mình chị T1 nhận và ký, anh H không biết. Việc cho vay này là tài sản riêng của bà chứ chồng con bà không biết. Hết thời hạn trên bà đòi nhiều lần nhưng chị T1 không trả. Đến ngày 30/3/2025 (âm lịch) chị T1 có trả bà T được 3.000.000 đồng có ký vào sổ. Nay bà xác định chị T1 còn nợ số tiền 147.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu chị Hoàng Thị T1 thanh toán toàn bộ số tiền 147.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Hoàng Thị T1 trình bày: Chị có vay của bà T số tiền 150.000.000 đồng, có vay thành nhiều lần và đến tháng 11/2021 hai bên chốt sổ và thống nhất ngày trả. Đến ngày 30/3/2025 âm lịch, chị T1 đã trả được cho bà T 3.000.000 đồng. Hiện tại còn nợ bà T số tiền 147.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện tại chồng chị đang bị ung thư nên gia đình phải đi vay mượn nhiều nơi để chữa bệnh cho chồng. Do vậy chị T1 không có khả năng trả nợ đúng hạn. Chị đề nghị bà T cho trả trước số tiền là 20.000.000đ số tiền còn lại trả mỗi tháng trả 2.000.000đ và xin không trả lãi. Đây là khoản vay của cá nhân chị với bà T, chồng chị và chồng bà T không biết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc chị Hoàng Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số tiền 147.000.000 đồng, không phải trả lãi vay. Chị Hoàng Thị T1 phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Chị Hoàng Thị T1 đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: xã H, tỉnh Ninh Bình. Nay bà Nguyễn Thị T có

đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị T1 và Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự có mặt vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bà T, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn chị Hoàng Thị T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định: Do quen biết, chị Hoàng Thị T1 vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng hai bên có viết giấy biên nhận với nhau thỏa thuận 20 ngày sau sẽ trả nợ, còn lãi suất thỏa thuận miệng. Đã hết thời hạn trả nợ, bà T đòi nhiều lần nhưng chị T1 mới trả được 3.000.000đ, hiện còn nợ là 147.000.000đ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” có kỳ hạn theo quy định tại Điều 470 Bộ luật Dân sự. Hai bên xác lập giao dịch dân sự từ năm 2021 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Các bên đương sự bà Nguyễn Thị T và chị Hoàng Thị T1 đều thống nhất trên cơ sở là quan hệ quen biết nên chị T1 có vay của bà T tiền để cho con đi lao động ở nước ngoài thể hiện qua giấy biên nhận vào ngày 15/11/2021 (âm lịch) với số tiền là: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu) đồng thời hạn trả nợ sau hai mươi ngày kể từ ngày vay. Đến hạn chị T1 không trả nợ như cam kết bà T đòi nhiều lần. Ngày 30/3/2025 âm lịch chị T1 có trả nợ được cho bà T số tiền 3.000.000 đồng cả hai đều thống nhất trả gốc. Hiện chị T1 còn nợ bà T số tiền 147.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà T buộc chị T1 trả lại cho bà số tiền gốc là: 147.000.000 đồng mà chị T1 vay, chị T1 xác nhận có nợ số tiền trên, thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với lãi suất của khoản vay: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T không yêu cầu trả lãi, chị T1 cũng nhất trí. Xét việc không yêu cầu trả lãi của bà T thấy là hoàn toàn tự nguyện nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn chị Hoàng Thị T1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Buộc chị Hoàng Thị T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc là 147.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hoàng Thị T1 chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị T1 phải nộp 7.350.000 đồng (*bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND Khu vực 11;
- Phòng THADS Khu vực 11;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Phong;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích